

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 170 /2018/HSST.

Ngày: 04 - 10 - 2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Quốc + Ông Lò Thanh Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Bản B, xã M G, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; con ông: Lò Văn Đ – SN: 1965 và bà Lò Thị H – SN: 1968; bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/7/2018 Lò Văn S bị Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hiện trước đó vào ngày 18/4/2018.

Trong vụ án này, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Bản X, xã CB, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 08/12; con ông: Lò Văn K (*Đã chết*) và bà Lò Thị M – SN: 1968; bị cáo có vợ là Lò Thị V – SN: 1997 và có 02 con (*Lớn 02 tuổi, nhỏ 01 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Quàng Thị P, SN: 1996, nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03/5/2018, tại khu vực bản Nong Quang, xã Thôm Mòm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang đối tượng Lò Văn S (*SN: 1992, trú tại: Bản B - M G - Quỳnh Nhai - Sơn La*) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng và 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng (*Theo đối tượng S khai nhận là Heroin và ma túy tổng hợp*);

- 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng và 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng (*Theo đối tượng S khai nhận là Heroin và ma túy tổng hợp*);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của Lò Văn S về nguồn gốc một trong hai gói ma túy bị bắt giữ là do mua hộ đối tượng Lù Văn C, sinh năm 1998, trú tại: Bản X, xã C B, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập đối tượng C đến trụ sở cơ quan Điều tra làm rõ. Tại đây đối tượng C đã thừa nhận hành vi góp số tiền 500.000đ nhờ đối tượng S mua hộ ma túy, đồng thời giao nộp số vật chứng gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 26M1 – 038.29.

Kết quả cân tịnh số bột trong gói nilon màu trắng thu giữ của đối tượng S có khối lượng là 0,19 gam, rút 0,06 gam ký hiệu S1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại 0,13 gam ký hiệu S2 đã niêm phong; 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,17 gam ký hiệu S3 sử dụng toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định.

Kết quả cân tịnh số bột trong gói nilon màu hồng thu giữ của đối tượng S có khối lượng là 0,31 gam, rút 0,03 gam ký hiệu S4 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại 0,28 gam ký hiệu S5 đã niêm phong; 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,18 gam ký hiệu S6 sử dụng toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 575/KLMT ngày 11/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu S3 và S6 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định S3 = 0,17 gam, S6 = 0,18 gam. Mẫu vật gửi giám định ký S1, S4 là chất ma túy; Loại chất Heroin, khối lượng mẫu gửi giám định S1 = 0,06 gam, S4 = 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,35 gam, loại chất Methamphetamine và 0,50 gam loại Heroin (*Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La các bị can Lò Văn S và Lò Văn C đã khai nhận như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, trong lúc Lò Văn S đang đi chơi tại trung tâm xã MG, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, thì gặp Lò Văn C (SN: 1998, trú tại: *Bản X - CB - Quỳnh Nhai - Sơn La*), trong khi nói chuyện thì S có nói với C là sẽ đi đến xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu để mua ma túy về sử dụng, nghe vậy C liền bảo khi nào đi mua ma túy thì gọi điện cho C để C gửi tiền nhờ mua hộ ma túy, tiếp đó S thuê xe ôm để đi đến xã Thôm Mòn. Về phía C thì đón xe khách từ huyện Quỳnh Nhai đi huyện Thuận Châu, trên đường đi C gọi điện thoại cho một thanh niên tên T nhà ở bản P, xã TC, huyện Thuận Châu, rủ T góp tiền mua ma túy, tuy nhiên T không có tiền góp nên gọi điện cho một người bạn của T tên là H bảo H góp tiền mua ma túy cùng với C. Vào lúc C xuống xe ngang đường (*Địa phận bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu*) thì C, T và H gặp nhau, H đưa cho C số tiền 400.000đ sau đó T và H ra về. C gọi điện thoại cho S hẹn gặp nhau tại đoạn đường thuộc bản Sen To, xã Tông Cọ. Sau khoảng 05 phút thì S và C gặp nhau, C đưa S 500.000đ (*Gồm 400.000đ do H đưa và 100.000đ của C*) S nhận tiền sau đó tiếp tục đi xe ôm đến xã Thôm Mòn, khi tới bản Thôm thì S gặp và mua được của một người thanh niên không quen biết đang đứng ở ven đường 02 gói Heroin và 04 viên Hồng phiến với giá 600.000đ (*Gồm 500.000đ do H đưa và 100.000đ của S*). S cầm tất cả số ma túy vừa mua được bằng tay trái rồi đi bộ ra Quốc lộ 6A thuê xe ôm về nhà. Trên đường về tới đoạn đường thuộc bản Nong Quang, xã Thôm Mòn thì bị phát hiện bắt giữ cùng số vật chứng là ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 118/CT - VKS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Lò Văn S và Lò Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn C, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249 – các điểm s, t khoản 1 Điều 51 - Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 –điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 – điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng: 0,41 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,09 gửi giám định*).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng: 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên trả lại vật chứng: 01 chiếc xe máy BKS: 26M1 – 038.29 cho người có quyền lợi liên quan là chị Quàng Thị P.

Tại phiên tòa bị cáo S có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/5/2018, bị Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,50 gam Heroin và 0,35 gam Methamphetamine, nguồn gốc ma túy bị bắt giữ do bị cáo mua với giá 600.000đ, trong đó tiền bị cáo C gửi mua hộ là 500.000đ và tiền của bị cáo là 100.000đ, với mục đích là để cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội mong được Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo C có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/5/2018 có gửi bị cáo S 500.000đ để mua hộ ma túy về sử dụng. Nguồn gốc tiền gửi bị cáo S mua ma túy gồm 400.000đ là tiền của bạn bị cáo tên H và 100.000đ là tiền của bị cáo góp vào mua ma túy. Nay bị cáo đã biết tội mong được Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn đề nghị của người có quyền lợi liên quan – Chị Quàng Thị P có nội dung: Chiếc xe máy BKS: 26M1 – 038.29 là tài sản chung của vợ chồng chị, việc chồng chị là Lò Văn T cho bị cáo C mượn xe máy sau đó bị cơ quan Điều tra tạm giữ chị không biết và hiện anh Tuấn không có mặt tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại vật chứng là chiếc xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi liên quan tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Để xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan là chị Quàng Thị P.

[2] Về nội dung: Ngày 03/5/2018, bị cáo Lò Văn S (*Đã bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy*) lại bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*0,50 gam Heroin và 0,35 gam Methamphetamine*). Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lò Văn S và sự thừa nhận của bị cáo Lò Văn C về nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là do bị cáo C gửi bị cáo S số tiền 500.000đ để mua hộ ma túy, số còn lại là do bản thân bị cáo S bỏ ra 100.000đ để mua ma túy về chia nhau sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Kết luận giám định về vật chứng là ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận: bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi góp tiền mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị các cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Trong vụ án 02 bị cáo đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó: Bị cáo Lò Văn S là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng

do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị bắt giữ (0,50 gam Heroin + 0,35 gam Methamphetamine) = 0,85 gam; Bị cáo Lò Văn C là người hưởng ứng góp tiền gửi bị cáo Sướng mua hộ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy nhờ bị cáo S mua hộ (0,31 gam Heroin + 0,18 Methamphetamine) = 0,49 gam. Cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự; để đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với bị cáo Lò S tại thời điểm bị bắt đã thành khẩn khai ra đồng phạm Lò Văn C, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thứ 02 “ *Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm* ” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định các bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[10] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng là 0,41 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,09 gam Heroin và 0,35 gam Methamphetamine gửi giám định*), là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 02 chiếc điện thoại (*01 MASSTEL + 01 HTC*). Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận dùng liên lạc với nhau để mua ma túy sử dụng. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26M1 – 038.29. Kết quả điều tra xác định 03/5/2018 khi bị bắt giữ bị cáo C đã tự nguyện giao nộp và theo lời khai của bị cáo C thì chiếc xe do bị cáo mượn của Lò Văn T. Tuy nhiên hiện đối tượng T không có mặt tại địa phương để điều tra làm rõ dấu hiệu hành vi không tố giác tội phạm và để đảm bảo quyền lợi hợp pháp về tài sản của đồng sở hữu. Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Để tuyên trả cho người có quyền lợi liên quan là chị Quảng Thị P (*Vợ Lò Văn T*).

[11] Đối với nguồn gốc 0,50 gam Heroin và 0,35 gam Methamphetamine bị bắt giữ, theo bị cáo S khai do mua của một người thanh niên dân tộc Thái ở bản Thôm,

xã Thôn Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo S không cung cấp được đặc điểm về tên họ và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[12] Kiến nghị đến cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu tiếp tục điều tra làm rõ nội dung lời khai của bị cáo C về các tình tiết đối tượng Lò Văn T gọi điện bảo đối tượng H góp 400.000đ để mua ma túy; tình tiết Lò Văn T không tố giác hành vi phạm tội của các bị cáo ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[14] Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249 – các điểm s, t khoản 1 Điều 51 - Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 03/5/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13/5/2018 (*Ngày tạm giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 - điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,13 gam (*Không thấy mười ba gam*) ký hiệu S2 và cục màu trắng là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,28 gam (*Không thấy hai mươi tám gam*) ký hiệu S5 được để trong 02 túi ni lon màu trắng dán kín + các mảnh ni lon màu trắng, màu hồng gói ban đầu + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh – đỏ.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ, số IMEI 1: 301014155553370, số IMEI 2: 301014155553388, đã qua sử dụng cũ.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 352756067174301, số sim: 01639619395, đã qua sử dụng cũ.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Chị Quàng Thị P: 01 chiếc xe máy BKS: 26M1 – 038.29, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, số máy: 126692, số khung: 126694, xe không có vỏ yếm, đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho các bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi liên quan chị Quàng Thị P biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt